

Số: /QĐ-UBND

Ninh Thuận, ngày tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế phối hợp giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực đầu tư đối với các dự án có vốn đầu tư ngoài ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu ngày 29/11/2024;

Căn cứ Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Văn bản số 754/STC-GCSĐT ngày 28/3/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực đầu tư đối với các dự án có vốn đầu tư ngoài ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Các cơ quan, đơn vị căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chịu trách nhiệm toàn diện trước Ủy ban nhân dân tỉnh, cơ quan thanh tra, kiểm tra về cơ sở pháp lý, tính chính xác, phù hợp và kịp thời hạn quy định tại Quy chế ban hành kèm theo Quyết định này về thông tin, số liệu đã phối hợp cung cấp theo quy định pháp luật.

Điều 3. Điều khoản thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 464/QĐ-UBND ngày 12/8/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh

Thuận Ban hành Quy chế phối hợp giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực đầu tư đối với các dự án có vốn đầu tư ngoài ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, Ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Bộ Tài chính (báo cáo);
- TT.Tỉnh ủy, TT.HĐND tỉnh (báo cáo);
- Chủ tịch và các PCT.UBND tỉnh;
- TT.HĐND các huyện, thành phố;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- VPUB: LĐ, KTTH, TCD, VXVN;
- Lưu: VT, PVHCC. CT

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trần Quốc Nam

QUY CHẾ

Phối hợp giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực đầu tư đối với các dự án có vốn đầu tư ngoài ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về nguyên tắc, trách nhiệm, trình tự thực hiện và thời gian phối hợp của các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các đơn vị có liên quan trong giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) lĩnh vực đầu tư đối với các dự án có vốn đầu tư ngoài ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận (trừ các dự án đầu tư vào các Khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh).

Các nội dung khác không quy định trong Quy chế này được thực hiện theo quy định của Luật Đầu tư năm 2020, Luật sửa đổi số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của luật quy hoạch, luật đầu tư, luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư và luật đấu thầu và quy định khác của pháp luật hiện hành.

Điều 2. Nguyên tắc phối hợp

1. Việc giải quyết TTHC lĩnh vực đầu tư phải bảo đảm kịp thời, nhanh chóng, thuận tiện, đúng pháp luật, công bằng, bình đẳng, khách quan, công khai, minh bạch và có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan có thẩm quyền trong giải quyết TTHC lĩnh vực đầu tư theo đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao và phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành. Khi cơ quan chủ trì lấy ý kiến thẩm định đối với hồ sơ dự án thì xác định cụ thể một nội dung lấy ý kiến thẩm định chỉ do một cơ quan phối hợp trả lời và chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh. Các cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp phải chịu trách nhiệm, chất lượng, tiến độ giải quyết TTHC tạo thuận lợi cho nhà đầu tư.

2. TTHC đơn giản, rõ ràng, tuân thủ đúng quy định pháp luật. Thành phần hồ sơ dự án (danh mục tài liệu, số lượng hồ sơ), trình tự và thời gian giải quyết được công bố, niêm yết công khai tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để người dân, doanh nghiệp theo dõi, đánh giá quá trình thực hiện. Trường hợp các văn bản Luật, Nghị định, Thông tư hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền đã ban hành được dẫn chiếu tại Quy chế này có sửa đổi, bổ sung, thay thế và thành phần hồ sơ dự án có sự thay đổi thì thực hiện theo các văn bản sửa đổi, bổ

sung và thay thế.

3. Khi cơ quan chủ trì giải quyết hồ sơ dự án gửi văn bản lấy ý kiến thẩm định (*kèm theo hồ sơ dự án*) thì xác định cụ thể nội dung lấy ý kiến của từng cơ quan phối hợp thuộc lĩnh vực quản lý; các cơ quan được lấy ý kiến thẩm định có văn bản trả lời đúng thời gian quy định tại quy chế này, đầy đủ nội dung theo chức năng quản lý, theo nội dung yêu cầu của cơ quan chủ trì và chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh và quy định của pháp luật.

a) Trường hợp hồ sơ dự án có sử dụng đất tại các địa bàn ven biển, dự án có ảnh hưởng đến an ninh, quốc phòng, trật tự xã hội... thì cơ quan chủ trì giải quyết hồ sơ dự án phải gửi hồ sơ dự án lấy ý kiến tham gia của cơ quan chức năng có liên quan. Việc yêu cầu nhà đầu tư bổ sung, hoàn thiện hồ sơ dự án chỉ được thực hiện một lần trong quá trình giải quyết; cơ quan chủ trì tổng hợp ý kiến thẩm định của các cơ quan phối hợp, gửi văn bản thông báo đến nhà đầu tư để nghiên cứu tiếp thu, giải trình, hoàn thiện hồ sơ dự án bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật hiện hành. Đối với những nội dung chưa thống nhất hoặc vượt thẩm quyền thì cơ quan chủ trì có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo và đề xuất hướng giải quyết cho Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

b) Trường hợp hồ sơ dự án đã được thẩm định đủ điều kiện theo quy định, Cơ quan chủ trì tổng hợp lập báo cáo kết quả thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định. Nội dung báo cáo thẩm định của cơ quan chủ trì phải tổng hợp đầy đủ, đúng ý kiến tham gia của các cơ quan phối hợp; phải thể hiện rõ các căn cứ pháp lý, kiến nghị Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư hay kiến nghị chưa xem xét hoặc từ chối quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư (*nêu rõ lý do*), thời gian thực hiện theo quy định tại Quy chế này.

4. Cơ quan phối hợp là cơ quan nhà nước có liên quan được lấy ý kiến thẩm định có trách nhiệm trả lời đúng, đầy đủ nội dung thuộc lĩnh vực quản lý bảo đảm đúng thời gian theo quy định tại Quy chế này; không được đùn đẩy, né tránh trách nhiệm đối với những vấn đề thuộc thẩm quyền hoặc được phân cấp, ủy quyền theo quy định của pháp luật.

Nội dung ý kiến thẩm định phải bảo đảm đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và thời gian quy định tại Quy chế này trong lĩnh vực quản lý của cơ quan phối hợp; thể hiện rõ quan điểm, chính kiến về lĩnh vực quản lý; khẳng định rõ nội dung đề xuất trong hồ sơ dự án của nhà đầu tư có phù hợp hay không phù hợp trên cơ sở quy định của pháp luật; nêu rõ các nội dung yêu cầu Nhà đầu tư cần chỉnh sửa, bổ sung, giải trình, làm rõ để được chấp thuận và những nội dung Nhà đầu tư cần hoàn thiện hay cần lưu ý ở các bước trong quá trình triển khai thực hiện (*bao gồm ở bước đề xuất dự án để được chấp thuận chủ trương đầu tư, cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc ở bước tiếp theo sau khi được cấp có thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư/cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư*). Trường hợp không chấp thuận với nội dung đề xuất của Nhà đầu tư phải nêu rõ lý do, căn cứ pháp lý không chấp thuận.

Trường hợp quá thời gian quy định tại Quy chế này, cơ quan được lấy ý

kiến thẩm định không có văn bản trả lời được xem là đồng ý với nội dung dự án đầu tư thuộc phạm vi quản lý của ngành, lĩnh vực phụ trách và người đứng đầu cơ quan đó chịu trách nhiệm trước pháp luật và Ủy ban nhân dân tỉnh, trước cơ quan thanh tra, kiểm tra và các cơ quan pháp luật có liên quan về những nội dung liên quan đến hồ sơ dự án thuộc phạm vi quản lý của ngành, địa phương mình. Cơ quan chủ trì được phép thực hiện các bước tiếp theo để giải quyết theo quy định và không phải chịu trách nhiệm về các nội dung thuộc trách nhiệm của cơ quan được lấy ý kiến thẩm định mà quá thời hạn chưa có ý kiến.

Điều 3. Cơ chế phối hợp

1. Việc phối hợp giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực đầu tư được thực hiện theo cơ chế do một cơ quan chủ trì giải quyết và một số cơ quan, đơn vị phối hợp thực hiện.

2. Sở Tài chính là cơ quan chủ trì giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực đầu tư đối với dự án có vốn đầu tư ngoài ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận (*trừ các dự án đầu tư vào các Khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh*).

3. Cơ quan phối hợp là các Sở, ban, ngành, đơn vị có chức năng quản lý nhà nước theo chuyên ngành và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố có liên quan đến giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực đầu tư trên địa bàn tỉnh.

4. Hình thức phối hợp

a) Sở Tài chính có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ từ Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; tham mưu phối hợp với các Sở, Ban, ngành cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố để giải quyết TTHC theo chức năng, nhiệm vụ được giao và trả kết quả giải quyết TTHC cho nhà đầu tư qua Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh theo đúng thời gian quy định.

b) Đối với các hồ sơ đề xuất đầu tư dự án chưa đủ các điều kiện giải quyết, phải kịp thời có văn bản thông báo, hướng dẫn Nhà đầu tư thực hiện TTHC đầy đủ, rõ ràng, chính xác. Trường hợp yêu cầu điều chỉnh, bổ sung hồ sơ, chỉ được yêu cầu điều chỉnh, bổ sung một lần. Quá trình thẩm định, lấy ý kiến thẩm định của các cơ quan liên quan còn có ý kiến khác nhau, phải tổ chức họp để thống nhất trước khi tham mưu, trình Ủy ban nhân dân tỉnh.

c) Quá trình giải quyết TTHC, Sở Tài chính có trách nhiệm đôn đốc, kiểm tra theo dõi, giám sát thời gian trong công tác phối hợp của các cơ quan, đơn vị để giải quyết TTHC liên thông theo quy định tại Quy chế này bằng nhiều hình thức khác nhau trên cơ sở đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, bảo đảm chặt chẽ, kịp thời, hiệu quả (*kịp thời gửi văn bản đôn đốc, nhắc nhở các cơ quan phối hợp thực hiện nhiệm vụ đúng thời gian quy định tại Quy chế này; không để trễ hạn hồ sơ giải quyết TTHC cho Nhà đầu tư. Trường hợp vượt thẩm quyền, kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh) để xử lý trách nhiệm đối với cơ quan có nhiều hồ sơ phối hợp thực hiện nhiệm vụ chậm trễ*).

d) Đối với hồ sơ quá hạn giải quyết, trong thời hạn chậm nhất 01 ngày

trước ngày hết hạn, Sở Tài chính có văn bản thông báo cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và có văn bản xin lỗi Nhà đầu tư, nêu rõ lý do chậm và hẹn lại thời gian trả kết quả cho Nhà đầu tư (*chỉ thực hiện một lần*).

đ) Khuyến khích các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, đẩy mạnh chuyển đổi số trong quá trình phối hợp nhằm rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính; khuyến khích nhà đầu tư nộp văn bản điện tử của hồ sơ dự án (được quét, scan và thể hiện chính xác, toàn vẹn nội dung của văn bản giấy; văn bản điện tử định dạng “.doc” hoặc “.docx” hoặc “.pdf” có ký số của nhà đầu tư) tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để rút ngắn thời gian chuyển hồ sơ dự án.

5. Thời gian giải quyết TTHC trong lĩnh vực đầu tư

a) Thời gian giải quyết TTHC trong lĩnh vực đầu tư thực hiện theo quy định tại Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết TTHC trong lĩnh vực Đầu tư thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài chính hiện hành. Thời gian không tính vào thời gian thực hiện TTHC theo quy định gồm: thời gian nhà đầu tư chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện nội dung hồ sơ; thời gian ngày nghỉ và nghỉ lễ theo quy định; thời gian giải quyết TTHC lĩnh vực đầu tư đối với hồ sơ dự án thuộc diện báo cáo xin ý kiến của Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và thời gian lấy ý kiến các Bộ, ngành Trung ương.

b) Trong quá trình giải quyết TTHC trong lĩnh vực đầu tư đối với hồ sơ dự án của nhà đầu tư theo quy định pháp luật chuyên ngành phải lấy ý kiến của các Bộ, ngành Trung ương thì cơ quan phối hợp căn cứ chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực quản lý chủ động xin ý kiến của Bộ, ngành Trung ương theo quy định và gửi văn bản ý kiến thẩm định về Cơ quan chủ trì để tổng hợp, thẩm định; trường hợp cần thiết thực hiện theo chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh; thời gian đảm bảo theo quy định tại Quy chế này.

Chương II

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 4. Trách nhiệm của Sở Tài chính

1. Là cơ quan chủ trì tiếp nhận, tham mưu xử lý hồ sơ đề xuất dự án đầu tư của các thành phần kinh tế; phối hợp với các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố và Trung tâm Phục vụ hành chính công tổ chức thực hiện theo Quy chế này.

2. Phối hợp các Sở, ngành, địa phương liên quan rà soát thống nhất các quy trình TTHC, thời gian giải quyết tại Quy chế này theo hướng đơn giản, kết hợp thực hiện đồng thời các quy trình; công khai quy trình giải quyết TTHC từng quy trình trên Cổng Dịch vụ công quốc gia và của tỉnh để nhà đầu tư biết, giám sát, kiểm tra quá trình thực hiện.

3. Phối hợp các cơ quan liên quan giải quyết các khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện TTHC, dự án của Nhà đầu tư. Trường hợp vượt thẩm

quyền báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh **trong thời hạn 07 ngày** làm việc kể từ ngày phát hiện hoặc nhận được đề nghị của Nhà đầu tư.

4. Chịu trách nhiệm kiểm tra, theo dõi và kịp thời đôn đốc việc tổ chức thực hiện các quy định tại Quy chế này, trường hợp các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện không đúng và đầy đủ nội dung Quy chế này, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh tiến độ và những vấn đề phát sinh, tham mưu đề xuất phương án giải quyết để Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo thực hiện theo thẩm quyền và quy định của pháp luật; tổng hợp kết quả báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, đồng gửi Sở Nội vụ để đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, xử lý trách nhiệm theo quy định.

5. Ngoài ra, theo từng trường hợp hồ sơ dự án đầu tư cụ thể Sở Tài chính có trách nhiệm lấy ý kiến các ngành có liên quan đến lĩnh vực quản lý theo quy định pháp luật.

Điều 5. Trách nhiệm của các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố và các cơ quan có liên quan

1. Cơ quan phối hợp có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với cơ quan chủ trì trong việc thẩm định ý kiến về sự phù hợp với các quy hoạch, tiêu chuẩn, quy chuẩn, điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý chuyên ngành, các nội dung thuộc chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị; cho ý kiến đánh giá về nội dung hồ sơ dự án đầu tư có liên quan đến lĩnh vực an ninh, quốc phòng, trật tự an toàn xã hội (nếu có).

2. Yêu cầu các cơ quan, đơn vị khi có ý kiến góp ý thẩm định, khẳng định rõ, có chính kiến cụ thể trên cơ sở quy định pháp luật; làm rõ các vướng mắc liên quan và đề xuất hướng xử lý cụ thể các vướng mắc **trong thời hạn 07 ngày làm việc** kể từ ngày nhận được văn bản của Sở Tài chính cụ thể như sau:

a) Trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Môi trường

Tham gia ý kiến thẩm định bằng văn bản về sự phù hợp của dự án đối với quy hoạch sử dụng đất, kế hoạch sử dụng đất của tỉnh và các quy hoạch thuộc chức năng quản lý của ngành; nhu cầu sử dụng đất, điều kiện giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất; quy hoạch khai thác khoáng sản, yêu cầu, giải pháp về môi trường, thẩm định nội dung Báo cáo sơ bộ đánh giá tác động môi trường, các nội dung có liên quan đến công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của dự án, hình thức lựa chọn nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đất đai và các nội dung khác có liên quan thuộc lĩnh vực quản lý của ngành **trong thời hạn 07 ngày làm việc** kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Sở Tài chính.

b) Trách nhiệm của Sở Xây dựng

Tham gia ý kiến thẩm định bằng văn bản về sự phù hợp của dự án với quy hoạch xây dựng, quy hoạch giao thông vận tải (đường bộ, đường sắt, hàng hải, thủy nội địa, hàng không,...) và các quy hoạch thuộc chức năng quản lý của ngành; sự phù hợp về quy mô đầu tư, các hạng mục công trình của dự án với

tiêu chuẩn, quy chuẩn liên quan và các nội dung có liên quan thuộc lĩnh vực quản lý của ngành **trong thời hạn 07 ngày làm việc** kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Sở Tài chính

c) Trách nhiệm của Sở Công thương

Tham gia ý kiến thẩm định bằng văn bản về sự phù hợp của dự án với quy hoạch phát triển ngành công nghiệp, thương mại dịch vụ và các quy hoạch thuộc chức năng quản lý của ngành; đánh giá sơ bộ hiệu quả kinh tế xã hội của dự án đầu tư, đánh giá việc đáp ứng điều kiện đối với nhà đầu tư thuộc lĩnh vực quản lý chuyên ngành; sự phù hợp về quy mô công suất dự án với tiêu chuẩn, quy chuẩn liên quan và các nội dung khác có liên quan thuộc lĩnh vực quản lý của ngành **trong thời hạn 07 ngày làm việc** kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Sở Tài chính.

d) Trách nhiệm của Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch

Tham gia ý kiến thẩm định bằng văn bản về sự phù hợp của dự án với quy hoạch của ngành theo chức năng, nhiệm vụ quản lý ngành, đánh giá sơ bộ hiệu quả kinh tế xã hội của dự án đầu tư thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch và các nội dung khác có liên quan thuộc lĩnh vực quản lý của ngành **trong thời hạn 07 ngày làm việc** kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Sở Tài chính.

đ) Trách nhiệm của Sở Khoa học và Công nghệ

Tham gia ý kiến thẩm định bằng văn bản đối với các dự án có quy định thuộc lĩnh vực quản lý của ngành và tổ chức thẩm định công nghệ theo quy định tại Luật Chuyển giao công nghệ và các quy định pháp luật có liên quan khác đối với các dự án có vốn đầu tư ngoài ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Sở Tài chính. Đối với các dự án cần phải được Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức thẩm định công nghệ, thời hạn thẩm định là 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định

e) Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân huyện, thành phố

Tham gia ý kiến thẩm định bằng văn bản về sự phù hợp của dự án đối với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trên địa bàn, hiện trạng, nguồn gốc sử dụng đất và các vấn đề có liên quan đến công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của dự án và các nội dung khác có liên quan thuộc lĩnh vực quản lý của địa phương **trong thời hạn 07 ngày làm việc** kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Sở Tài chính. Trường hợp, chậm giải quyết hoặc có văn bản góp ý không đầy đủ, đúng yêu cầu thì xử lý trách nhiệm theo quy định pháp luật.

g) Trách nhiệm của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh

- Theo dõi và cập nhật tiến độ xử lý hồ sơ, đảm bảo đúng thời gian quy định. Giám sát chất lượng dịch vụ của các cơ quan liên quan, đảm bảo tuân thủ quy trình và tiêu chuẩn theo quy định.

- Phối hợp cùng cơ quan có liên quan tổ chức thanh tra, kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất trong công tác giải quyết TTHC liên thông; kiểm soát chặt chẽ

quy trình, thời hạn giải quyết thủ tục hành chính để kịp thời tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chấn chỉnh, khắc phục và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm quy định tại Quy chế này. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh kiên quyết xử lý nghiêm trách nhiệm người đứng đầu, cán bộ, công chức, viên chức có hành vi những nhiều, tiêu cực, làm phát sinh thêm thủ tục hành chính, hồ sơ, giấy tờ, yêu cầu điều kiện không đúng quy định hoặc nhiều lần để xảy ra tình trạng chậm trễ trong giải quyết TTHC liên thông cho Nhà đầu tư.

h) Trách nhiệm của Sở Nội vụ

- Căn cứ kết quả tổng hợp của Sở Tài chính xem xét, đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý trách nhiệm, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người đứng đầu, tập thể, cá nhân có liên quan thực hiện không đúng và đầy đủ nội dung Quy chế này theo thẩm quyền quy định.

- Chủ trì, phối hợp cùng Sở Tài chính, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh (Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh) và cơ quan có liên quan thường xuyên kiểm soát chặt chẽ quy trình, thời hạn giải quyết TTHC để kịp thời chấn chỉnh, khắc phục và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm. Hạn chế tối đa tiêu cực có thể xảy ra, nhất là tại các đơn vị dễ xảy ra tồn tại, hạn chế kéo dài. Tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh kiên quyết xử lý nghiêm trách nhiệm của người đứng đầu, cán bộ, công chức, viên chức có hành vi những nhiều, tiêu cực, làm phát sinh thêm TTHC, hồ sơ, giấy tờ, yêu cầu điều kiện không đúng quy định hoặc nhiều lần để xảy ra tình trạng chậm trễ trong công tác phối hợp giải quyết TTHC liên thông trong lĩnh vực đầu tư.

i) Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh:

- Tư vấn, hỗ trợ, hướng dẫn các tổ chức, doanh nghiệp, nhà đầu tư hoàn thiện hồ sơ thủ tục hành chính liên quan đến lĩnh vực đầu tư trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp Nhà đầu tư khảo sát địa điểm, môi trường đầu tư, kinh doanh; cung cấp thông tin về quy hoạch xây dựng, quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch ngành, các lĩnh vực và vấn đề khác liên quan đến đầu tư xây dựng đối với vị trí, địa điểm mà nhà đầu tư cần tìm hiểu thông tin để nghiên cứu đề xuất dự án đầu tư, đảm bảo hoàn thiện hồ sơ trước khi nộp tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh.

k) Các Sở, Ban, ngành cấp tỉnh và cơ quan khác có liên quan

Có trách nhiệm tham gia ý kiến thẩm định bằng văn bản về sự phù hợp của dự án với các quy hoạch, tiêu chuẩn, quy chuẩn, điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực ngành quản lý; đánh giá sơ bộ hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án đầu tư và các nội dung khác có liên quan thuộc lĩnh vực quản lý của ngành trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Sở Tài chính.

l) Các Sở, Ban, ngành cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các cơ quan liên quan để xảy ra tình trạng cán bộ, công chức, viên chức có hành vi những nhiều, gây khó khăn cho nhà đầu tư hoặc không thực hiện tốt nhiệm vụ

phối hợp với các cơ quan chức năng có liên quan, vi phạm các quy định tại Quy chế này thì Thủ trưởng cơ quan phải chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh. Các cá nhân, đơn vị vi phạm, tùy theo mức độ sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình triển khai thực hiện quy định tại Quy chế này, nếu có vướng mắc, các cơ quan, đơn vị có ý kiến bằng văn bản gửi về Sở Tài chính để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết./.